TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2023/QĐST-DS	*Quế Võ, ngày 21 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 195/2023/TLST- DS, ngày 27/7/2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ trụ sở: Số 89 phường L, quận Đ, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thanh H- chức danh: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN, (theo văn bản ủy quyền số 26 B/2022/UQ-CTHĐQT ngày 01/4/2022 của Chủ tịch HĐQT ngân hàng TMCP V).

Người nhận ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị M- Trưởng bộ phận phòng xử lý nợ; ông Trịnh Thế A, chuyên viên xử lý nợ; ông Nguyễn Thanh H, Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ làm việc: Số 241, Tầng 4, VP Bank Từ Sơn (Theo giấy ủy quyền số 598/2023/UQ- VP Bank ngày 19/6/2023); Địa chỉ: Số 241 T, phường Đ thành phố T tỉnh B

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Vân L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu T, xã M, thị xã Q, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Vân L thanh toán khoản vay cho Ngân hàng TMCP V (VP Bank) số dư nợ gốc: 2.916.664.132 đồng; Nợ lãi trong hạn: 163.068.535; Nợ lãi quá hạn: 280.174.762 đồng; nợ thẻ tín dụng: 33.103.426 đồng. Tổng số tiền nợ gốc, lãi, nợ thẻ tín dụng: 3.393.010.855 đồng, tạm tính đến ngày 22/8/2023. Bà Lanh tiếp tục

phải chịu tiền lãi theo hợp đồng cho vay số LN 2208156505012 ký ngày 26/8/2022; hợp đồng cho vay số VOCL2125000191 ngày 07/9/2021; hợp đồng cho vay số LN2111104681593 ký ngày 19/11/2022; hợp đồng cho vay số LN2204155584415 ký ngày 20/4/2022; hợp đồng cho vay số LN2111104681593 ký ngày 18/11/2022; hợp đồng cho vay hạn mức số LN2111104681593 ký ngày 27/01/2022; hợp đồng thẻ tín dụng số 374-P-7233480 ký ngày 02/02/2021 và các khế ước nhận nợ kèm theo, kể từ ngày 23/8/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà L không trả được nợ, Ngân hàng TMCP V đề nghị cơ quan Thi hành án xác minh, xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33017971 TC ngày 21/01/2021 tại Văn phòng công chứng T, Hợp đồng thế chấp công chứng số 0287/2021/HĐTC, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 21/01/2021, Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ công chứng số 3881, quyển số 03/2021 TP/CC- SCC/HĐGD ký ngày 15/11/2021, Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 02/PLHĐ công chứng số 1640, quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 19/4/2022 tại Văn phòng công chứng T. Cụ thể tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của thửa đất số 77, tờ bản đồ 15, diện tích 233m^2; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Q tỉnh B; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 968971 do UBND huyện Q, tỉnh B cấp ngày 12/9/2011, số vào sổ cấp GCN: CH 04785, cấp cho bà Nguyễn Thị Vân L

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, VP Bank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của bà L để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VP Bank cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

2.2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Vân L phải chịu 49.930.108 đồng (*Bốn mươi chín triệu chín trăm ba mươi nghìn một trăm linh tám đồng)* án phí dân sự sơ thẩm và trả cho Ngân hàng TMCP V 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng)* chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 57.182.000 đồng (*Năm mươi bẩy triệu một trăm tám mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2022/0001527 ngày 27/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh B

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã Q;
- CCTHADS thị xã Q;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thu Hồng